

Số: 02/2026/BC-FIT
No: 02/2026/BC-FIT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Ha Noi, January 30, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2025/ Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange Ho Chi Minh City.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T
Name of company: F.I.T group joint stock company
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC 1 Complex Building, Số 35 đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Address of headoffice: Floor 5, Times Tower – HACC 1 Complex Building, No. 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City
- Điện thoại/Telephone: 024 7309 4688 Fax: 024 7309 4688
Email: congbothongtin@fitgroup.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 3.399.330.340.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: FIT
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung thuộc thẩm

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

			quyền của Đại hội đồng cổ đông <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders approving matters under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”)/Information about the members of the Board of Directors (“BOD”):

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors’ members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	27/04/2018	
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BOD	27/04/2018	
3.	Bà/Ms. Vũ Thị Minh Hoài	Thành viên HĐQT điều hành Executive Member of BOD	17/06/2022	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Ninh Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of BOD	17/06/2022	
5.	Bà/Ms. Nguyễn Ngọc Mai	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members of BOD	26/04/2024	
6.	Ông/Mr. Đinh Quốc Hùng	Thành viên HĐQT độc lập / Independent member of BOD	24/05/2023	
7.	Ông/Mr. Vũ Anh Trọng	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD	17/06/2022	22/04/2025
8.	Ông/Mr. Đỗ Văn Thọ	Thành viên HĐQT độc lập Independent member of BOD	22/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director’ member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Văn Sang	15/15	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	15/15	100%	
3	Bà/Ms. Vũ Thị Minh Hoài	15/15	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Ninh Dũng	15/15	100%	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

5	Bà/Ms. Nguyễn Ngọc Mai	15/15	100%	
6	Ông/Mr. Đinh Quốc Hùng	15/15	100%	
7	Ông/Mr. Vũ Anh Trọng	05/15	33%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 <i>Dismissed according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/04/2025</i>
8	Ông/Mr. Đỗ Văn Thọ	10/15	67%	Bầu bổ sung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 <i>Additional election according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/04/2025</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy chế quản lý nội bộ có liên quan và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành hoạt động công ty, với các nội dung cụ thể như sau/ *Pursuant to the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, other relevant internal management regulations, and applicable laws, the Board of Directors has exercised its functions of directing and supervising the Board of Management in the management and operation of the Company, with details as follows:*

3.1. Tổ chức chỉ đạo, theo dõi việc lập Báo cáo thường niên năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 và các Báo cáo tài chính Quý và bán niên năm 2025;

Organizing and supervising the preparation of the 2024 Annual Report, the 2024 Financial Statements, and the Quarterly and Semi-annual Financial Statements for 2025;

3.2. Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT thông qua việc trao đổi với Ban Tổng Giám đốc và lắng nghe báo cáo thường xuyên; từ đó chỉ đạo kịp thời theo tình hình thực hiện trên thực tế về việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

Checking and supervising the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Resolutions of the Board of Directors through discussions with the Board of Directors and regular listening to reports; thereby promptly directing the implementation of the Resolutions and directions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors according to the actual situation;

3.3. Theo dõi việc báo cáo tình hình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ theo chỉ đạo của HĐQT để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công Ty;

Monitor the reporting of the Board of Directors' performance in 2024 and the 2025 operating plan submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

has closely coordinated with the direction of the Board of Directors to successfully organize the Company's 2025 Annual General Meeting of Shareholders:

- 3.4. Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, đảm bảo đúng định hướng và cam kết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Monitor the annual production and business planning process, ensuring compliance with the direction and commitments approved by the General Meeting of Shareholders.

- 3.5. Đảm bảo tuân thủ pháp luật và công bố thông tin minh bạch. HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin minh bạch, đúng hạn, đảm bảo cổ đông và các bên liên quan được cập nhật đầy đủ về tình hình hoạt động kinh doanh và các quyết định quan trọng của Công Ty;

Ensure compliance with the law and transparent information disclosure. The Board of Directors requires the Board of Directors to comply with legal regulations on corporate governance and transparent and timely information disclosure, ensuring that shareholders and stakeholders are fully updated on the Company's business performance and important decisions;

- 3.6. Giám sát, đồng thời phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong việc đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh chủ lực như dược phẩm, nước giải khát, hàng tiêu dùng nhanh và chế biến xuất khẩu nông sản.

Supervise and coordinate with the Board of Directors in promoting key business areas such as pharmaceuticals, beverages, fast-moving consumer goods and agricultural product processing and export.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/ *None.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2025)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định* Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-HĐQT	18/02/2025	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Approval of holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua việc thế chấp tài sản của Công Ty <i>Approval of the mortgage of the Company's assets</i>	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	11/03/2025	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng <i>Approval of borrowing capital, using assets as collateral at the Bank</i>	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	15/04/2025	Thông qua việc thay đổi sơ đồ tổ chức bộ máy Công Ty <i>Approval of changing the organizational chart of the Company</i>	100%

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định* <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
5	05/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Thông qua việc thay đổi Chủ tịch và Giám đốc của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (do Công Ty là chủ sở hữu) <i>Approval of change of Chairman and Director of F.I.T Vietnam Import-Export and Trading Company Limited (owned by the Company)</i>	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua việc thay đổi Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công Ty <i>Approval of change of General Director and legal representative of the Company</i>	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	19/05/2025	Thông qua các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí với các bên có liên quan <i>Approval of contracts and transactions, revenue and expenses arise with related parties.</i>	
8	08/2025/NQ-HĐQT	29/05/2025	Thông qua Điều lệ của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (do Công Ty là chủ sở hữu) <i>Approval of the Charter of F.I.T Vietnam Import-Export and Trading Company Limited (owned by the Company)</i>	
9	09/2025/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thông qua việc chỉ định người đại diện Chủ tài khoản Công Ty tại Techcombank <i>Approval of the appointment of a representative of the Company Account Holder at Techcombank</i>	
10	10.1/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng <i>Approval of entering into a deposit contract with the Bank</i>	100%
11	10.2/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng <i>Approval of entering into a deposit contract with the Bank</i>	100%
12	10.3/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng <i>Approval of entering into a deposit contract with the Bank</i>	100%
13	11/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng <i>Approval of a loan from Bank</i>	100%
14	12/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 <i>Approval of the selection of the audit unit for the 2025 Financial Statements</i>	100%

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định* <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
15	13/2025/NQ-HĐQT	8/8/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh tại TP.HCM <i>Approval of the closure of the branch in Ho Chi Minh City.</i>	100%
16	14/2025/NQ-HĐQT	24/9/2025	Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch của Công ty con là Công ty TNHH một thành viên được quyết định các giao dịch có giá trị dưới 50% tổng tài sản của công ty con <i>Approval of authorizing the Chairman of the subsidiary (a single-member limited liability company) to decide on transactions valued at less than 50% of the subsidiary's total assets</i>	100%
17	15/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua việc góp vốn thành lập doanh nghiệp khác <i>Approval of contributing capital to establish another business</i>	100%

***Ghi chú:** Tổng số cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2025 là 15 cuộc họp, theo đó HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết (do có 01 cuộc họp có số lượng Nghị quyết là 03).

**Note: The total number of Board of Directors meetings of the Company in 2025 was 15 meetings, accordingly the Board of Directors issued 17 Resolutions (because there was 01 meeting with the number of Resolutions being 03).*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/Board of Supervisors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát ("BKS")/Information about members of Board of Supervisors ("BOS"):

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	Ngày không còn là thành viên BKS/The date ceasing to be the member of BOS: 22/04/2025	Kế toán <i>Accounting</i>
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hồng Anh	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/The date becoming to be the member of the BOS: 24/05/2023	Tài chính <i>Finance</i>
3.	Ông/Mr. Võ Đình Bảo	Trưởng BKS <i>Member of BOS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/The date becoming to be the member of the BOS: 17/6/2022	Kế toán <i>Accounting</i>
4.	Ông/Mr. Đoàn Xuân Duy	Thành viên BKS <i>Head of BOS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/The date becoming to be the member of the BOS: 22/04/2025	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Laws</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors:*

STT/ No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Hương	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 <i>Dismissal according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/04/2025</i>
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hồng Anh	2/2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Võ Đình Bảo	2/2	100%	100%	
4	Ông/Mr. Đoàn Xuân Duy	1/2	50%	100%	Bầu bổ sung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 <i>Additional election according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/04/2025</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế được ban hành, BKS đã chủ động tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công Ty và các đơn vị thành viên trong hệ thống. Các công việc chính BKS đã thực hiện bao gồm/ *Pursuant to the provisions of the Enterprise Law, the Charter and the issued Regulations, the Supervisory Board has proactively participated in supervising the audit and internal control work at the Company and its member units in the system. The main tasks the Supervisory Board has performed include:*

3.1. Giám sát việc tuân thủ theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công Ty;

Monitoring compliance with legal regulations, the Charter, and the Company's Regulations;

3.2. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu xếp vốn, sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức tại Công Ty;

Supervising the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Resolutions of the Board of Directors. The Board of Directors has seriously implemented the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; Issued Resolutions related to production and business activities, capital arrangement, arrangement and consolidation of the

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

organizational structure at the Company;

- 3.3. Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo quản trị công ty;

Checking the accuracy, honesty and legality in preparing periodic financial reports and corporate governance reports;

- 3.4. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công Ty. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đầy đủ, kịp thời;

The Board of Directors has held regular or ad hoc meetings to handle proposals or problems in the process of operating the Company's production and business activities. The Board of Directors has held regular meetings to implement the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors fully and promptly

- 3.5. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công Ty;

The Board of Directors and the General Director have complied with legal regulations, the Charter, and the Company's governance regulations;

- 3.6. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định;

The Supervisory Board supervises the management of records and documents related to shareholders, ensuring the legal rights of shareholders; at the same time, it oversees the participation of shareholders in giving opinions, questioning, and requesting information as per regulations;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- 4.1. BKS luôn tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời phối hợp, tôn trọng quyền và trách nhiệm của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình;

The Supervisory Board always complies with the decisions and directions of the General Meeting of Shareholders and complies with current legal regulations. At the same time, it coordinates and respects the rights and responsibilities of the members of the Board of Directors, members of the Board of Management and related managers within the framework of performing its supervisory function;

- 4.2. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty và các đơn vị thành viên. Trên cơ sở đó BKS kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin về nội dung và kết quả kiểm soát cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để cùng phối hợp xem xét, xử lý nhằm mục tiêu phát triển chung của Công Ty;

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

Coordinate and direct the Internal Control Department to carry out periodic and ad-hoc inspections and supervision of business operations at the Company and its affiliated units. Accordingly, the Supervisory Board shall promptly report and provide information on the scope and results of such controls to the Board of Directors and the Board of General Directors for coordination in review and handling, in pursuit of the Company's overall development objectives;

- 4.3. HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra.

The Board of Directors and the General Director have facilitated and promptly met the conditions for the Supervisory Board to carry out its control work according to the planned schedule.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có/None.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên ban điều hành Members of Board of Management	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
1	Bà/Ms. Vũ Thị Minh Hoài	Tổng Giám đốc General Director		Tài chính - Kế toán; Quản trị kinh doanh Finance – Accounting; Business Administration	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 01/05/2025
		Phó Tổng Giám đốc thường trực Permanent Deputy General Director			Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal 01/05/2025
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Bản	Tổng Giám đốc General Director		Tài chính - Kế toán Finance - Accounting	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal 01/05/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông/Mr. Lê Việt Cường		Kế toán – Kiểm toán Accounting – Auditing	Ngày bổ nhiệm/ Appointment date: 05/09/2022

VI. Đào tạo về quản trị Công Ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị Công Ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công Ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công Ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Công Ty tham gia Hội nghị, hội thảo về quản trị Công Ty đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký do Ủy ban chứng khoán Nhà

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

nước và Sở giao dịch chứng khoán tổ chức/ *The Company participates in conferences and seminars on corporate governance for members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, other management personnel, and the secretary organized by the State Securities Commission and the Stock Exchange.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công Ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công Ty/*The list of affiliated persons of the Company: (Vui lòng xem Phụ lục 01 đính kèm/Please refer Appendix 01 attached).*
2. Giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan của Công Ty; hoặc giữa Công Ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: (Phụ lục 02 đính kèm/Appendix 02 attached)*
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công Ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None.*
4. Giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects.*
 - 4.1. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): (Phụ lục 02 đính kèm/Appendix 02 attached).*
 - 4.2. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): (Phụ lục 02 đính kèm/Appendix 02 attached).*
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công Ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: (Phụ lục 03 đính kèm/Appendix 03 attached).*

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công Ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: **Không có/None.**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*: Không có/*None.*

Nơi nhận:

Recipients:

- As addressed;
- Lưu: VT
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(*Signature, full name and seal*)



Nguyễn Văn Sang

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

PHỤ LỤC 01
APPENDIX 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
1	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD					27/4/2018			Người nội bộ Internal persons of the Company
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BOD					27/4/2018			Người nội bộ Internal persons of the Company
3	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT Member of the BOD					26/04/2024			Người nội bộ Internal persons of the Company
4	Vũ Thị Minh Hoài		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Member of the BOD cum General Director					24/12/2021			Người nội bộ Internal persons of the Company
5	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT Member of the BOD					17/6/2022			Người nội bộ Internal persons of the Company
6	Vũ Anh Trọng		Thành viên độc lập HĐQT					17/6/2022	22/04/2025	Miễn nhiệm theo Nghị	Người nội bộ Internal

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
			Independent member of BOD							quyết số 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 <i>Dismissal according to Resolution No. 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ dated April 22, 2025</i>	<i>persons of the Company</i>
7	Đinh Quốc Hùng		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member of BOD</i>					24/05/2023			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
8	Đỗ Văn Thọ		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member of BOD</i>					22/04/2025		Bầu bổ sung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 <i>Additional election according to Resolution No. 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ dated April 22, 2025</i>	Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
9	Nguyễn Thị Thu Hường		Trưởng BKS <i>Head of Board of Supervisors</i>					26/04/2024	22/04/2025	Miễn nhiệm theo Nghị quyết số	Người nội bộ <i>Internal persons of</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
										01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 <i>Dismissal according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 22, 2025</i>	<i>the Company</i>
10	Nguyễn Thị Hồng Anh		Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>					24/05/2023			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
11	Võ Đình Bảo		Trưởng BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>					17/6/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
12	Đoàn Xuân Duy		Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>					22/04/2025			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
13	Nguyễn Văn Bản		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>					14/03/2023	01/05/2025	Miễn nhiệm theo Nghị quyết 06/2025/NQ-HĐQT ngày 29/04/2025 <i>Dismissed according to</i>	Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
										Resolution 06/2025/NQ- HĐQT dated April 29, 2025	
14	Lê Việt Cường		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					05/09/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
15	Bùi Hồng Hạnh		Người được ủy quyền Công bố thông tin kiểm Người phụ trách quản trị Công ty <i>Authorized Information Disclosure Representative and Head of Corporate Governance</i>					03/05/2019			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
16	Phạm Đình Cường		Phó Ban Kiểm toán nội bộ <i>Deputy Head of Internal Audit Department</i>					15/12/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
17	Nguyễn Duy Tuấn		Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit Department Specialist</i>					16/07/2024	17/06/2025	Miễn nhiệm theo Quyết định số 01/2025/QĐ- CTHĐQT <i>Dismissed according to</i>	Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
										<i>Decision No. 01/2025/QĐ- CTHDQT</i>	
18	Phạm Hoài Nam		Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit Department Specialist</i>					01/10/2025		Bổ nhiệm theo Quyết định số 02/2025/QĐ- CTHDQT <i>Appointed according to Decision No. 02/2025/QĐ- CTHDQT</i>	Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
19	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	16/10 /2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	31/12/2014			Cổ đông lớn, Công ty có liên quan với thành viên HDQT, TGD/ <i>Major shareholder, a company related to members of the Board of Directors, the General Director</i>
20	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	25/07 /2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	Số 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	19/09/2014			Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
21	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	09/11 /2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Vĩnh Long	18/9/2015			Công ty con cấp 1 1-level subsidiary company
22	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam			0106567335	10/06 /2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5 - tòa Times Tower, Số 35 đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Hà Nội	10/6/2014			Công ty con cấp 1 1-level subsidiary company
23	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sân F.I.T			0107499328	11/07 /2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	11/7/2016			Công ty con cấp 1 1-level subsidiary company
24	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	18/06 /2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ	19/09/2014			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
25	Công ty cổ phần Hạt giống TSC			1801361391	08/10 /2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	08/10/2014			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
26	Công ty cổ phần FIT Consumer			0313522734	06/11 /2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 1D đường Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	06/11/2015			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
27	Công ty cổ phần Giống Cây Trồng Nông Tín			3901167137	12/07 /2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	Tầng 1, Toà nhà HSC, số 162B Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/09/2014			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
28	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	14/09 /2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giải đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ	14/09/2015			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
29	Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa			4200283916	09/06 /2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Khánh Hòa, Việt Nam	08/2015			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
30	Công ty cổ phần Thuốc ung thư Benovas			0107753133	08/03 /2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5- Tòa nhà HACC1 Complex tại lô 2.6, No đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	08/03/2017			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
31	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn			0311124093	06/09 /2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 150, đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Vĩnh Long	18/9/2015			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
											company
32	Công ty cổ phần Dược phẩm Benovas			0314033736	27/9/ 2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	276 Nguyễn Đình Chiều, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	27/09/2016			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
33	Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas			1501057104	27/09/ 2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, phường Thanh Đức, Vĩnh Long	27/09/2016			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
34	Công ty Liên doanh Sản xuất Kinh doanh, Xuất nhập khẩu Dược phẩm và Trang thiết bị y tế			Công ty thành lập theo pháp luật nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 29/12/2003 <i>The company was established under the laws of the Lao People's Democratic Republic on December 29, 2003.</i>			Số 11 đường Lanexang Bản Hatsady Quận Chanthabory, Lào	18/9/2015			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
35	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte			0110176630	09/11/ 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	09/11/2022			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
36	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	22/12 /2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam				Công ty liên kết, Công ty có liên quan với Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Affiliate Company, the Company is related to members of Board of Supervisors</i>
37	Công ty Cổ phần Today Cosmetics			1101403543	23/9/ 2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô 26, Đường số 9, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hoà, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam				Công ty có liên quan với Thành viên BKS/ <i>The Company is related to members of Board of Supervisor</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
38	Công ty cổ phần Đầu tư Tây Đô Cửu Long			1801810382	04/11 /2025	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	KCN Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	04/11/2025			Công ty do FIT sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết <i>Company in which TSC owns more than 10% of the shares have voting rights.</i>
39	Công ty Cổ phần HHM Việt Nam			0106039021	17/11 /2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 73, ngõ 105 phố Doãn Kế Thiện, Phú Diễn, Hà Nội				Công ty có liên quan với Thành viên HĐQT/The Company is related to members of the BOD
40	Công ty cổ phần Nhất Thiên Tâm			0108043760	06/11 /2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	N07-29 HimLam newstar, Ngõ 24 đường Lý Sơn, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty có liên quan với Thành viên HĐQT/The Company is related to members of the BOD.

(Danh sách người có liên quan của Công ty đồng thời là người có liên quan của người nội bộ được liệt kê tại Mục 1 Phần VIII của Báo cáo này/The list of related persons of the Company who are also related persons of insiders is provided in Section 1, Part VIII of this Report)

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

PHỤ LỤC 02/ APPENDIX 02

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC
GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

*TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS,
INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam ("FITTRADING")	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	0106567335 Ngày cấp/ <i>Issued Date</i> : 10/06/2014 Nơi cấp/ <i>Issued By</i> : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	02/01/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers investment funds to FITTRADING</i> 16.000.000.000 VND	
					23/01/2025	1. Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 <i>Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated 26/04/2024;</i>	FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers investment funds to FITTRADING</i> 6.000.000.000 VND	
					23/06/2025	2. Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 15/05/2024 <i>Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT dated 15/05/2024.</i>	FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers investment funds to FITTRADING</i> 112.000.000.000 VND	
					27/06/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers investment funds to FITTRADING:</i> 48.000.000.000 VND	
					25/06/2025	3. Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i>	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam ("FITTRADING")	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	0106567335 Ngày cấp/ <i>Issued Date</i> : 10/06/2014 Nơi cấp/ <i>Issued By</i> : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		ngày 22/04/2025 <i>Resolution No.</i>	<i>investment funds to FITTRADING</i> 140.000.000.000 VND	
					30/06/2025	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ <i>dated 22/04/2025;</i>	FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i> <i>investment funds to FITTRADING</i> 74.500.000.000 VND	
					23/09/2025	4. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025 <i>Resolution No.</i> 07/2025/NQ-HĐQT <i>dated 19/05/2025.</i>	FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i> <i>investment funds to FITTRADING</i> 6.900.000.000 VND	
					24/10/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i> <i>investment funds to FITTRADING</i> 236.500.000.000 VND	
					23/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i> <i>investment funds to FITTRADING</i> 41.000.000.000 VND	
					29/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i> <i>investment funds to FITTRADING</i> 10.000.000.000 VND	
					31/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITTRADING/ <i>FIT transfers</i> <i>investment funds to FITTRADING</i> 77.000.000.000 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
					2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services:</i> 562.300.788 VND	
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T ("FITLAND")	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	0107499328 Ngày cấp/ <i>Issued Date:</i> 11/07/2016 Nơi cấp/ <i>Issued By:</i> Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/01/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/ <i>FIT transfers investment funds to FITLAND:</i> 40.000.000.000 VND	
					20/01/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/ <i>FIT transfers investment funds to FITLAND:</i> 33.000.000.000 VND	
					24/01/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/ <i>FIT transfers investment funds to FITLAND:</i> 30.000.000.000 VND	
					25/04/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/ <i>FIT transfers investment funds to FITLAND:</i> 4.000.000.000 VND	
					05/05/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/ <i>FIT transfers investment funds to FITLAND:</i> 98.000.000.000 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
					06/11/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/FIT transfers investment funds to FITLAND: 71.000.000.000 VND	
					23/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho FITLAND/FIT transfers investment funds to FITLAND: 180.000.000.000 VND	
					2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/Revenue from office rental services 562.300.788 VND	
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (“JJK”)	Cổ đông lớn, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ <i>Major shareholders, companies associated with members of the Board of Directors, the General Director</i>	0900848515 Ngày cấp/Issued Date: 16/10/2012 Nơi cấp/Issued By: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/Revenue from office rental services: 172.292.180 VND	
							Thu hộ/Chi hộ tiền điện theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ Collection/payment on behalf of electricity fees under the office lease contract: 10.695.710 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("TSC")	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	1800518314 Ngày cấp/ <i>Issued Date</i> : 25/07/2003 Nơi cấp/ <i>Issued By</i> : Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services</i> : 308.612.084 VND	
							Thu hộ/Chi hộ tiền điện theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ <i>Collection/payment on behalf of electricity fees under the office lease contract</i> : 13.572.845 VND	
					26/11/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho TSC/ <i>FIT transfers investment funds to TSC</i> : 80.000.000.000 VND	
					28/11/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho TSC/ <i>FIT transfers investment funds to TSC</i> 36.000.000.000 VND	
					15/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho TSC/ <i>FIT transfers investment funds to TSC</i> : 28.000.000.000 VND	
					16/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho TSC/ <i>FIT transfers investment funds to TSC</i> : 8.700.000.000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
					26/12/2025		FIT chuyển tiền hợp tác đầu tư cho TSC/ <i>FIT transfers investment funds to TSC:</i> 700.000.000 VND	
5.	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây	Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>	1800512175 Ngày cấp/ <i>Issued Date:</i> 18/06/2003 Nơi cấp/ <i>Issued By:</i> Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services:</i> 71.027.430 VND	
6.	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa	Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>	4200283916 Ngày cấp/ <i>Issued Date:</i> 09/06/2006 Nơi cấp/ <i>Issued By:</i> Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Từ 01/2025 đến 06/2025		Thu hộ/Chi hộ tiền điện, gửi xe theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ <i>Collection/payment on behalf of electricity and parking fees under the office lease contract:</i> 8.099.268 VND	
					2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental service:</i> 278.599.236 VND	
							Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn/ <i>Revenue from consulting services:</i> 5.635.726.692 VND	
7.	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	1500202535 Ngày cấp/ <i>Issued Date:</i> 09/11/2004	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services:</i>	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Nơi cấp/ <i>Issued By</i> : Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Vĩnh Long, Việt Nam			1.475.382.461 VND	
					Tháng 5- 12/2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn/ <i>Revenue from consulting services</i> 7.679.991.407 VND	
							Thu hộ/chi hộ tiền gửi xe/ <i>Collect/pay parking fees:</i> 9.545.454 VND	
8.	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>	0107753133 Ngày cấp/ <i>Issued Date</i> : 08/03/2017 Nơi cấp/ <i>Issued By</i> : Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5- Tòa nhà HACC1 Complex tại lô 2.6, No đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services:</i> 124.062.733 VND	
							Thu hộ/Chi hộ tiền điện theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ <i>Collection/payment on behalf of electricity fees under the office lease contract:</i> 5.259.304 VND	
9.	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas	Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>	0314033736 Ngày cấp/ <i>Issued Date</i> : 27/09/2016 Nơi cấp/ <i>Issued By</i> : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn/ <i>Revenue from consulting services</i> 1.878.575.567 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Công ty liên kết, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Phó Tổng Giám đốc, <i>Associated company, related to the Board of Directors member, Supervisory Board and the Deputy General Director.</i>	0104344157 Ngày cấp/ <i>Issued Date: 22/12/2009</i> Nơi cấp/ <i>Issued By: Sở Kế hoạch và Đầu tư HCM</i>	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	2025		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services</i> 360.823.000 VND	
					2025		Chi phí mua hàng/ <i>Purchase costs:</i> 13.607.971 VND	

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH ID number	Ngày cấp Issued Date Issue Date	Nơi cấp Issuing Authority	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership Percentage at the End of the Period	Ghi chú Notes
1	3	4	5	8	9	10	11	12	13	6
1	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD					0	0	
1.01	Trần Thị Tiến							0	0	Mẹ Mother
1.02	Nguyễn Văn Ba							0	0	Em trai Younger brother
1.03	Nguyễn Ngọc Bích							0	0	Em trai Younger brother
1.04	Ninh Thanh Xuân							0	0	Vợ Wife
1.05	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT Board Member					0	0	Con trai Son

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

1.06	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	Con gái <i>Daughter</i>
1.07	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	09/11/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long	Số 150 Đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, TP Vĩnh Long	0	0	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
1.08	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa			4200283916	09/6/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	0	0	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
1.09	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	16/10/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	103.399.479	30,42%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Không còn liên quan từ 01/01/2026) <i>Chairman of the BOD cum General Director (No longer relevant as of 01/01/2026)</i>
1.10	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm VPC – Sài Gòn			0311124093	06/09/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long	Số 150, đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Chủ tịch Công ty <i>Chairman of the Company</i>
1.11	Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Benovas			0314033736	27/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư HCM	Số 276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					19.000	0,01%	
2.01	Hoàng Văn Thành							0	0	Bố chồng <i>Father-in-law</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

2.02	Hoàng Văn Hòa							0	0	Chồng <i>Husband</i>
2.03	Hoàng Minh Tâm							0	0	Con <i>Child</i>
2.04	Hoàng Hạnh Minh							0	0	Con <i>Child</i>
2.05	Nguyễn Thị Thu Nga							0	0	Em <i>Younger sister</i>
2.06	Nguyễn Xuân Hoàng							0	0	Em <i>Younger brother</i>
2.07	Nguyễn Duy Thanh							0	0	Em <i>Younger brother</i>
2.08	Bàng Minh Trang							0	0	Em dâu <i>Younger sister-in-law</i>
2.09	Nguyễn Ngọc Châu							0	0	Con dâu <i>Daughter-in-law</i>
2.10	Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	25/07/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ	ID, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
2.11	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	18/06/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ	Khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Chairman of the BOD cum General Director</i>
2.12	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	14/09/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn I, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Chairman of the BOD</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

3	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT Board member					0	0	
3.01	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>					0	0	Bố <i>Father</i>
3.02	Ninh Thanh Xuân							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
3.03	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	Em gái <i>Younger sister</i>
3.04	Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Khánh Hòa			4200283916	09/06/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
3.05	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	09/11/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
3.06	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	16/10/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	103.399.479	30,42%	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
4	Vũ Thị Minh Hoài		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Board Member cum General Director</i>					0	0	
4.01	Vũ Văn Hoà							0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
4.02	Phạm Thị Thoai							0	0	Mẹ đẻ <i>Father</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

4.03	Vũ Minh Hào							0	0	Em gái Younger sister
4.04	Phạm Duy Ba							0	0	Chồng Husband
4.05	Phạm Vũ Minh Châu							0	0	Con Child
4.06	Phạm Vũ Minh Đức							0	0	Con Child
4.07	Phạm Vũ Minh Khoa							0	0	Con Child
4.08	Hà Thị Thủy							0	0	Mẹ chồng Mother-in-law
4.09	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	16/10/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	103.399.479	30,42%	Phó Tổng Giám đốc (Không còn liên quan từ 21/01/2026) Deputy General Manager (No longer relevant as of 21/01/2026)
4.10	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	18/06/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ	Khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT Member of the BOD
4.11	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	14/09/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT Member of the BOD
5	Đỗ Văn Thọ		Thành viên độc lập HĐQT Independent Board Member					0	0	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

5.01	Đỗ Văn Thiện							0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
5.02	Đỗ Thị Tân							0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5.03	Đỗ Thị Bích Hường							0	0	Chị gái <i>Sister</i>
5.04	Đỗ Văn Quỳnh							0	0	Anh trai <i>Brother</i>
5.05	Phạm Thị Mai							0	0	Vợ <i>Wife</i>
5.06	Đỗ Trọng Vũ							0	0	Con <i>Son</i>
5.07	Đỗ Chúc Linh							0	0	Con <i>Daughter</i>
5.08	Đỗ Mai Anh							0	0	Con <i>Daughter</i>
5.09	Trần Văn Hiệp							0	0	Con rể <i>Son-in-law</i>
5.10	Phạm Văn Ảnh									Bố vợ <i>Father in law</i>
5.11	Nghiêm Thị Phở									Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
5.12	Phạm Văn Cần									Anh rể <i>Brother-in-lă</i>
5.13	Lê Thị Thanh Hà									Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
5.14	Công ty cổ phần Nhất Thiên Tâm			0108043760	06/11/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	N07-29 HimLam newstar, Ngõ 24 đường Lý Sơn, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Giám đốc <i>Director</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

6	Đinh Quốc Hùng		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Board Member</i>					0	0	
6.01	Nguyễn Thị Tâm							0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
6.02	Trần Quang Giao							0	0	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
6.03	Hoàng Thị Tuyết							0	0	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
6.04	Trần Thị Bích Hà							0	0	Vợ <i>Wife</i>
6.05	Đinh Trần Hà Anh							0	0	Con <i>Child</i>
6.06	Đinh Duy Khôi							0	0	Con <i>Child</i>
6.07	Đinh Anh Tuấn							0	0	Anh trai <i>Brother</i>
6.08	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							0	0	Chị Dâu <i>Sister-in-law</i>
6.09	Trần Hương Giang							0	0	Em vợ <i>Younger sister-in-law</i>
6.10	Công ty Cổ phần HHM Việt Nam			0106039021	17/11/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Số 73, ngõ 105 phố Doãn Kế Thiện, Phường Phú Diễn, Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
7	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

7.01	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD					0	0	Bố <i>Father</i>
7.02	Ninh Thanh Xuân							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
7.03	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	Anh trai <i>Brother</i>
7.04	Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Khánh Hòa			4200283916	09/06/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
7.05	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	09/11/2004	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Long	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
7.06	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	16/10/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	103.399.479	30,42%	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
9	Võ Đình Bảo		Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>					0	0	
9.01	Võ Đình Dương							0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
9.02	Nguyễn Thị Ngọc Huyền							0	0	Vợ <i>Wife</i>
9.03	Võ Hà Minh Ngọc							0	0	Con <i>Child</i>
9.04	Nguyễn Thị Quyên							0	0	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

9.05	Nguyễn Thị Ngọc Hường							0	0	Em vợ Younger Sister-in-law
9.06	Nguyễn Bích Hồng							0	0	Em vợ Younger Sister-in-law
9.07	Nguyễn Bích Hà							0	0	Em vợ Younger Sister-in-law
9.08	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Benovas			1501057104	27/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, phường Thanh Đức, Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên BKS Supervisory Board Member
9.09	Công ty Cổ phần Today Cosmetics			1101403543	23/09/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An	Lô 26, Đường số 9, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tây Ninh, Việt Nam	0	0	Trưởng BKS Head of the Supervisory Board
9.10	Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Benovas			0314033736	27/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư HCM	Số 276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Trưởng BKS Head of the Supervisory Board
10	Nguyễn Thị Hồng Anh		Thành viên BKS Supervisory Board Member					0	0	
10.01	Trương Tú Tài							0	0	Chồng Husband
10.02	Trương Anh Đức							0	0	Con ruột Child
10.03	Trương Tiến Lộc							0	0	Con ruột Child
10.04	Bùi Thị Phúc							0	0	Mẹ ruột Mother
10.05	Nguyễn Thị Như Quỳnh							0	0	Em gái Younger sister

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

10.06	Nguyễn Việt Dũng							0	0	Em trai <i>Younger brother</i>
10.07	Phạm Thu Trang							0	0	Em dâu <i>Younger sister-in-law</i>
10.08	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Benovas			1501057104	27/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Supervisory Board</i>
10.09	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	22/12/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư HCM	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Thành viên Ban kiểm soát <i>Supervisory Board Member</i>
11	Đoàn Xuân Duy		Thành viên BKS <i>Supervisory Board Member</i>							
11.01	Đoàn Xuân Thanh									Bố đẻ <i>Father</i>
11.02	Đỗ Thị Mai									Mẹ đẻ <i>Mother</i>
11.03	Đoàn Thị Thùy									Chị gái <i>Sister</i>
11.04	Nguyễn Văn Giáp									Anh rể <i>Brother-in-law</i>
11.05	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	22/12/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
11.06	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín			3901167137	12/07/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 1, Toà nhà HSC, số 162B Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			Thành viên BKS <i>Supervisory Board Member</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

12	Lê Việt Cường		Kế toán trưởng Chief Accountant					0	0	
12.01	Nguyễn Thị Thanh Thủy							0	0	Vợ Wife
12.02	Lê Bảo Khang							0	0	Con trai Son
12.03	Lê Thành Công							0	0	Bố Father
12.04	Lê Thị Mùi							0	0	Mẹ Mother
11.05	Lê Trung Kiên							0	0	Anh trai Older brother
12.06	Lê Thị Minh Hiền							0	0	Chị gái Older sister
12.07	Nguyễn Hữu Đông							0	0	Bố vợ Father-in-law
12.08	Phạm Thị Luận							0	0	Mẹ vợ Mother-in-law
12.09	Phan Thị Nhung							0	0	Chị dâu Sister-in-law
12.10	Đặng Ngọc Thế							0	0	Anh rể Brother-in-law
12.11	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte			0110176630	09/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD
12.12	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	18/06/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính Board Member and Chief Financial Officer

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

12.13	Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	25/07/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HDQT <i>Board Member</i>
12.14	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	14/09/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HDQT <i>Board Member</i>
13	Bùi Hồng Hạnh		Người được UQ CBTT, Người phụ trách QTCT <i>Authorized Person for Information Disclosure and Corporate Governance Officer</i>					0	0	
13.01	Bùi Văn Phúc							0	0	Bố <i>Father</i>
13.02	Nguyễn Thị Kim Nhưng							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
13.03	Bùi Đức Nghĩa							0	0	Em trai <i>Younger brother</i>
13.04	Trương Thúy Quỳnh							0	0	Em dâu <i>Younger sister-in- law</i>
13.05	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	09/11/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên HDQT <i>Board Member</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

13.06	Công ty cổ phần Đầu Tư Bất động sản F.I.T			0107499328	11/07/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT Board Member
13.07	Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Benovas			1501057104	27/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Xã Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT Chairwoman of the BOD
13.08	Công Ty Cổ Phần Thuốc Ung Thư Benovas			0107753133	08/03/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5- Tòa nhà HACC1 Complex tại lô 2.6, No đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT Board Member
13.09	Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	25/07/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ	Số 1D, Phạm Ngũ Lão, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Người được UQ CBTT và Người phụ trách QTCT Authorized Person for Information Disclosure and Corporate Governance Officer
14	Phạm Đình Cường		Phó Ban Kiểm toán nội bộ Deputy Head of Internal Audit					0	0	
14.01	Phạm Đình Độ							0	0	Bố Father
14.02	Hoàng Thị Lợi							0	0	Mẹ Mother
14.03	Phạm Đình Phong							0	0	Em ruột Younger brother



Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

15	Phạm Hoài Nam		Chuyên viên Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit</i>		0	0	
15.01	Phạm Gia Vinh				0	0	Bố <i>Father</i>
15.02	Vũ Thị Hậu				0	0	Mẹ <i>Mother</i>
15.03	Phạm Quốc Cường				0	0	Anh trai <i>Brother</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*